

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
NGHỊ ĐỊNH SỐ 101/2020/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2019/NĐ-CP VÀ
NGHỊ ĐỊNH SỐ 120/2020/NĐ-CP

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BNV ngày / /2023 của Bộ Nội vụ)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW) đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp là quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã trình Bộ Chính trị tại Tờ trình số 692-TTr/BCSĐCP ngày 15/11/2018 về việc ban hành các quy định của Chính phủ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, trong đó xin ý kiến Bộ Chính trị về số lượng cấp phó tối đa đối với: (1) Tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; (2) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và (3) Các đơn vị sự nghiệp công lập (áp dụng chung đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan Trung ương và địa phương). Căn cứ ý kiến của Bộ Chính trị tại Văn bản số 8720-CV/VPTW ngày 21/01/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng đối với các nội dung đề xuất của Ban Cán sự đảng Chính phủ tại Tờ trình số 692-TTr/BCSĐCP, Chính phủ đã ban hành 05 Nghị

định¹ có quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW và tại các buổi kiểm tra, làm việc của đoàn khảo sát của Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế tại một số Bộ, ngành, địa phương, có nhiều kiến nghị, đề xuất liên quan đến những khó khăn, vướng mắc, bất cập về việc thực hiện số lượng cấp phó tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức và hoạt động có tính chất đặc thù như: (1) Cục có mô hình tổ chức nhiều cấp, địa bàn quản lý liên tỉnh, biên chế lớn...; (2) Chi cục giải quyết thủ tục hành chính 24/24h; quản lý theo khu vực, liên huyện; có quy mô lớn, tổ chức trực thuộc nhiều...; (3) Các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế thực hiện sắp xếp lại tổ chức theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW như: hình thành trường phổ thông liên cấp; các trường phổ thông, các bệnh viện có quy mô lớn; cơ sở y tế được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị y tế... Các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu trên tổ chức và hoạt động có tính chất đặc thù nhưng thực hiện quy định về số lượng cấp phó cũng giống như các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong điều kiện bình thường khác nên gặp nhiều khó khăn khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 18-NQ/TW: “Quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương” cần thiết phải rà soát các quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ vướng mắc và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo tinh thần các Nghị quyết của Hội nghị trung ương 6 khóa XII,

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; giải quyết các khó khăn, tồn tại từ thực tiễn thực hiện các quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù về quy mô tổ chức và tính chất hoạt động.

¹ (1) Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

(2) Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ

(3) Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(4) Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

(5) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập)

II. PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA CÁC PHƯƠNG ÁN

1. Nội dung chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Một số chi cục tổ chức và hoạt động có tính chất đặc thù: (1) Giải quyết thủ tục hành chính 24/24h như: Các cảng vụ hàng hải, hàng không... phải thường trực 24/24h trong ngày và 7 ngày trong tuần để giải quyết thủ tục cho các phương tiện theo quy định; Chi cục Hải quan làm việc 24/24 giờ để đảm bảo thông quan liên tục cho hành khách, hàng hóa và phương tiện theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Hải quan;...; (2) Thực hiện tinh gọn, sắp xếp quản lý theo khu vực, liên huyện, có địa bàn quản lý rộng, khối lượng công việc nhiều, quy mô, cơ cấu tổ chức rất lớn như: Chi cục Thuế có quy mô lớn nhất do sáp nhập các chi cục để hình thành Chi cục Thuế khu vực (có 262/413 Chi cục Thuế khu vực), số lượng Chi cục Thuế khu vực có từ 9 tổ chức trực thuộc trở lên chiếm hơn 30% ~ 1/3 tổng số chi cục thuế (146/413 chi cục); có 50% số Chi cục Thuế, Chi cục Hải quan, Chi cục Kiểm tra sau thông quan (315 Chi cục) có số biên chế được giao quản lý gấp 3 lần số biên chế tối thiểu thành lập Chi cục, trong đó có 15% số Chi cục có quy mô lớn, từ 100 – 300 biên chế như một số Chi cục Thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh...; Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Chi cục Kiểm tra sau thông quan Thành phố Hồ Chí Minh...

Hiện nay, việc thực hiện số lượng cấp phó tối đa của các chi cục có tổ chức và hoạt động mang tính chất đặc thù nêu trên cũng giống như các cơ quan, tổ chức hành chính khác (quy mô nhỏ, hoạt động trong điều kiện bình thường) theo quy định hiện hành là được bố trí tối đa không quá 02 cấp phó sẽ gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo áp lực lớn lên đội ngũ lãnh đạo các cấp, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, quản lý giám sát của cơ quan, đơn vị.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu đối với chi cục thuộc cục thuộc bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ, bảo đảm phù hợp với tính chất tổ chức và hoạt động đặc thù, không cào bằng số lượng cấp phó giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của các Nghị quyết của Hội nghị trung ương 6 khóa XII; đồng thời, trao quyền chủ động cho các Bộ, ngành, địa phương trong việc bố trí, sử dụng cấp phó trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

1.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP².

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

1.4. Đánh giá tác động của các phương án:

1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

1.4.1.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu đối với chi cục thuộc cục thuộc bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, tạo áp lực lên đội ngũ lãnh đạo các cấp, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, quản lý giám sát của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Hầu hết các Chi cục có tính chất tổ chức và hoạt động đặc thù nêu trên đều giải quyết các công việc mang tính thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp (thuế, hải quan, cảng vụ, kiểm dịch...). Vì vậy, nếu công tác chỉ đạo điều hành, quản lý giám sát của các chi cục gặp khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc thì lợi ích của người dân, doanh nghiệp cũng trực tiếp bị ảnh hưởng.

1.4.1.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

Quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục có hoạt động mang tính đặc thù không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, tạo áp lực cho đơn vị, làm giảm hiệu quả, không bảo đảm tiến độ trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Từ đó tạo ra dư

² Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

luận không tốt trong xã hội về thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu đối với chi cục thuộc cục thuộc bộ; chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ dẫn đến việc chưa hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó sẽ không quy định đầy đủ được các chính sách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính có hoạt động mang tính đặc thù.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Có tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp khi các quy định của pháp luật không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.

1.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18b) như sau:

“2. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ:

a) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 cấp phó; có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó;

b) Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 cấp phó;

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định hoặc phân cấp cho Tổng cục trưởng quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một chi cục khi chi cục đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

- *Thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày theo quy định của pháp luật, phải bố trí công chức (trong đó có lãnh đạo chi cục)*

làm việc 3 ca/ngày và được giao từ 60 biên chế công chức trở lên;

- Được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện và có từ 09 phòng hoặc tổ chức tương đương trở lên thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục theo quy định của pháp luật;

1.4.2.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với Nhà nước: Tháo gỡ khó khăn trong việc bố trí nhân sự lãnh đạo đối với các chi cục có tính chất đặc thù trong tổ chức và hoạt động; giảm áp lực khối lượng công việc trong công tác quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo, từ đó nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và giảm thiểu những sai sót về công tác chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, trao quyền chủ động cho các Bộ, ngành trong việc bố trí, sử dụng cấp phó trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- Đối với người dân, doanh nghiệp: Người dân, doanh nghiệp sẽ nhận được tác động tích cực bởi giải pháp này vì người dân, doanh nghiệp sẽ được bảo đảm về thời gian và phục vụ tốt hơn trong việc thực hiện thủ tục hành chính khi các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b. Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước: Chi phí cho việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

- Đối với người dân, doanh nghiệp: Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.4.2.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm các chi phí phát sinh không hợp lý cho người dân, doanh nghiệp.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Rà soát, hoàn thiện thể chế theo chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện các quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục phù hợp với tính chất tổ chức và hoạt động mang tính đặc thù, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính.

b. Tác động tiêu cực

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực lãnh đạo để bố trí, sắp xếp trong việc thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành của các chi cục.

1.4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn Phương án 2 “Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP” là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với Phương án 1 “Giữ nguyên hiện trạng”.

2. Nội dung chính sách 2: Bổ sung quy định về phân cấp cho Bộ trưởng quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Các tổ chức (cục, vụ, văn phòng, thanh tra) tuy trong cùng tổng cục thuộc bộ nhưng có sự khác biệt về khối lượng công việc, phạm vi quản lý; trong đó một số cục trực thuộc tổng cục có tính đặc thù về tổ chức, biên chế, công việc so với các cục khác thuộc bộ: Cục đặt tại 63 địa phương, một số cục địa phương quản lý liên tỉnh, thành phố (có 35 Cục Hải quan /63 địa phương, có 22 Cục Dự trữ nhà nước /63 địa phương). Nếu quy định cào bằng số lượng cấp phó giữa các đơn vị này làm cho các Bộ, ngành không có sự chủ động, linh hoạt trong việc bố trí, sử dụng số cấp phó theo yêu cầu công việc của mỗi đơn vị, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Do đó, để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thì cần trao quyền chủ động cho các Bộ, ngành trong việc bố trí, sử dụng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định (không làm tăng thêm số lượng cấp phó).

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định về số lượng cấp phó của vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục theo hướng trao quyền chủ động cho các Bộ, ngành trong việc bố trí, sử dụng cấp phó trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí theo quy định của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với tính chất tổ chức và

hoạt động đặc thù, không cào bằng số lượng cấp phó giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của các Nghị quyết của Hội nghị trung ương 6 khóa XII (**không làm tăng thêm số lượng cấp phó**).

2.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định về số lượng cấp phó vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về việc bố trí, sử dụng số lượng cấp phó vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

2.4. Đánh giá tác động của các phương án:

2.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

2.4.1.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Việc quy định chung về số lượng cấp phó giữa cục và các tổ chức khác (vụ, văn phòng, thanh tra) trong cùng tổng cục có sự khác biệt về khối lượng công việc, phạm vi quản lý là chưa phù hợp với thực tế thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức. Không sửa đổi, bổ sung quy định này làm cho các Bộ, ngành không có sự chủ động, linh hoạt trong việc bố trí, sử dụng số cấp phó theo yêu cầu công việc của mỗi đơn vị. Từ đó, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc tổng cục.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Lợi ích của người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng nếu tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn, vướng mắc, giảm hiệu lực, hiệu quả.

2.4.1.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

Quy định về việc bố trí, sử dụng số lượng cấp phó vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế sẽ tạo áp lực về khối lượng công việc cho đơn vị khi thực hiện

nhệm vụ quản lý nhà nước, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách của ngành, lĩnh vực quản lý. Từ đó tạo ra dư luận không tốt trong xã hội về hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không sửa đổi, bổ sung quy định về bố trí, sử dụng số lượng cấp phó vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục dẫn đến việc chưa hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó, các quy định sẽ không bảo đảm tính hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Có tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp khi các quy định của pháp luật không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.

2.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 22) như sau:

“5. Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ:

a) Vụ thuộc tổng cục có từ 15 đến 20 biên chế công chức, cục (trừ cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có dưới 04 tổ chức được bố trí không quá 02 cấp phó;

b) Vụ thuộc tổng cục có trên 20 biên chế công chức; cục (trừ các cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có từ 04 tổ chức trở lên thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một đơn vị;

c) Tổng cục được tổ chức theo hệ thống ngành dọc có cục trực thuộc đặt ở địa phương thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu cục bảo đảm bình quân mỗi cục có 03 cấp phó”.

2.4.2.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Tháo gỡ khó khăn trong việc bố trí nhân sự lãnh đạo đối với các cơ quan, tổ chức thuộc tổng cục. Đồng thời, trao quyền chủ động cho các Bộ, ngành trong việc bố trí, sử dụng cấp phó trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước mà bảo đảm không làm tăng thêm số lượng cấp phó.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Khi các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong việc tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách và giải quyết các thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý thì người dân, doanh nghiệp sẽ được phục vụ và hưởng lợi ích một cách tốt nhất.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Chi phí cho việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.4.2.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc tổng cục trong thực thi nhiệm vụ. Từ đó, xã hội sẽ có đánh giá tích cực về tính hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước nói chung.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Rà soát, hoàn thiện thể chế theo chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, bảo đảm các quy định về về số lượng cấp phó vụ,

cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục phù hợp với tính chất tổ chức và hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

b. Tác động tiêu cực

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bố trí, sắp xếp hợp lý số lượng lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức thuộc tổng cục, bảo đảm phù hợp với yêu cầu, khối lượng công việc.

2.4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn Phương án 2 “Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP” là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với Phương án 1 “Giữ nguyên hiện trạng”.

3. Nội dung chính sách 3: Bổ sung quy định về phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu ban, văn phòng thuộc cơ quan thuộc Chính phủ trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định.

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Các tổ chức (Ban, văn phòng) trong cơ quan thuộc Chính phủ có sự khác biệt về khối lượng công việc, phạm vi quản lý nên việc quy định cào bằng số lượng cấp phó giữa các tổ chức này không tạo sự chủ động, linh hoạt trong việc bố trí, sử dụng số cấp phó theo yêu cầu công việc của mỗi tổ chức, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Do đó, đề đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thì cần trao quyền chủ động cho Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ trong việc bố trí, sử dụng cấp phó của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định .

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định về số lượng cấp phó của Ban, văn phòng thuộc cơ quan thuộc Chính phủ theo hướng trao quyền chủ động cho cơ quan thuộc Chính phủ trong việc bố trí, sử dụng cấp phó trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí theo quy định của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với tính chất tổ chức và hoạt động đặc thù, không cào bằng số lượng cấp phó giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của các Nghị quyết của Hội nghị trung ương 6 khóa XII (nội dung sửa đổi, bổ sung này không làm tăng thêm số lượng cấp phó).

3.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định về số lượng cấp phó khoản 2 Điều 1 Nghị định số 47/2019/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về việc bố trí, sử dụng số lượng cấp phó các Ban, văn phòng thuộc cơ quan thuộc Chính phủ trong tổng số lượng

cấp phó được xác định theo tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 47/2019/NĐ-CP.

3.4. Đánh giá tác động của các phương án:

3.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

3.4.1.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2019/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Việc quy định chung về số lượng cấp phó giữa Ban, văn phòng trong cùng cơ quan thuộc Chính phủ có sự khác biệt về khối lượng công việc, phạm vi quản lý là chưa phù hợp với thực tế thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức. Không sửa đổi, bổ sung quy định này làm cho các cơ quan thuộc Chính phủ không có sự chủ động, linh hoạt trong việc bố trí, sử dụng số cấp phó theo yêu cầu công việc của mỗi đơn vị. Từ đó, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Lợi ích của người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng nếu tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn, vướng mắc, giảm hiệu lực, hiệu quả.

3.4.1.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

Quy định về việc bố trí, sử dụng số lượng cấp phó các Ban, văn phòng thuộc cơ quan thuộc Chính phủ không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế sẽ tạo áp lực về khối lượng công việc cho đơn vị khi thực hiện chức năng phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ; thực hiện một số dịch vụ công có đặc điểm, tính chất quan trọng mà Chính phủ phải trực tiếp chỉ đạo. Từ đó tạo ra dư luận không tốt trong xã hội về hiệu quả hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ.

3.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không sửa đổi, bổ sung quy định về bố trí, sử dụng số lượng cấp phó các Ban, văn phòng thuộc cơ quan thuộc Chính phủ dẫn đến việc chưa hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó, các quy định sẽ không bảo đảm tính hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Có tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp khi các quy định của pháp luật không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.

3.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị định số ngày 05/6/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ về số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“1. Cơ cấu tổ chức gồm:

- a) Ban;
- b) Văn phòng;
- c) Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có).

....

6. Số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Ban và Văn phòng có từ 15 đến 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 02 cấp phó; *Ban, Văn phòng có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức thì Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một đơn vị;*

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có từ 20 người làm việc là công chức, viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp

phó; có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.”

3.4.2.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Tháo gỡ khó khăn trong việc bố trí nhân sự lãnh đạo đối với các cơ quan, tổ chức thuộc tổng cục. Đồng thời, trao quyền chủ động cho các cơ quan thuộc Chính phủ trong việc bố trí, sử dụng cấp phó trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí do Chính phủ quy định nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước mà bảo đảm không làm tăng thêm số lượng cấp phó.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Khi các cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện chức năng phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ; thực hiện một số dịch vụ công có đặc điểm, tính chất quan trọng mà Chính phủ phải trực tiếp chỉ đạo thì người dân, doanh nghiệp sẽ được phục vụ và hưởng lợi ích một cách tốt nhất.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Chi phí cho việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2019/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

1.4.2.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ trong thực thi nhiệm vụ. Từ đó, xã hội sẽ có đánh giá tích cực về tính hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước nói chung, trong đó có cơ quan thuộc Chính phủ.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Rà soát, hoàn thiện thể chế theo chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, bảo đảm các quy định về bố trí, sử dụng số lượng cấp phó các Ban, văn phòng thuộc cơ quan thuộc Chính phủ phù hợp với tính chất tổ chức và hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

b. Tác động tiêu cực

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bố trí, sắp xếp hợp lý số lượng lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu về tính chất, khối lượng công việc.

2.4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn Phương án 2 “Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị định số 47/2019/NĐ-CP” là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với Phương án 1 “Giữ nguyên hiện trạng”.

4. Nội dung chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục

Do đặc thù của ngành Giáo dục, các đơn vị sự nghiệp công lập có số lượng lớp học, số lượng học sinh khác nhau tùy cấp học và tùy điều kiện về địa lý, kinh tế - xã hội. Theo đó, trường có quy mô lớn và số lượng học sinh đông thì độ phức tạp trong hoạt động nghiệp vụ của công tác quản lý, điều hành cơ sở giáo dục càng cao. Thực tế hiện nay, do quy mô dân số ngày càng tăng nên ở nhiều địa phương, quy mô các trường, nhất là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô lớn ngày càng tăng. Mặt khác, nhiều địa phương thực hiện sáp nhập các trường phổ thông để hình thành trường có nhiều cấp học; sắp xếp lại các điểm trường theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW nên quy mô của trường cũng lớn hơn, số lượng lớp học nhiều hơn. Vì vậy, các địa phương gặp nhiều khó khăn trong bố trí, triển khai các công việc đối với khối trường phổ thông có nhiều cấp học khi thực hiện quy định tối đa không quá 02 cấp phó như các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế

Theo quy định của Bộ Y tế, việc xếp hạng các bệnh viện căn cứ vào các tiêu chuẩn về quy mô và nội dung hoạt động; trình độ chuyên môn kỹ thuật, cơ cấu lao động; cơ sở hạ tầng; thiết bị y tế, kỹ thuật chẩn đoán và điều trị và phải có hoạt động được lâm sàng. Theo đó, hầu hết các bệnh viện đạt hạng I là các bệnh viện tuyến trung ương (thuộc Bộ, ngành) và tuyến tỉnh (các thành phố lớn

như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...) có bệnh viện hạng I với quy mô giường bệnh lớn (hàng nghìn giường bệnh) và chuyên môn kỹ thuật cao.

Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hiện nay đã có 63/63 tỉnh (tỷ lệ 100%) thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở sáp nhập từ 5 đến 9 đơn vị³ làm nhiệm vụ y tế dự phòng, gồm: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm Phòng chống Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng tỉnh; Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tỉnh; Trung tâm Nội tiết tỉnh; Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe tỉnh; Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường; Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế; đồng thời, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm được tổ chức thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

Như vậy, với quy mô và tính chất công việc đặc thù nêu trên thì các bệnh viện hạng I, đơn vị sự nghiệp y tế thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống bệnh tật tuyến tỉnh hạng I trở lên gặp nhiều khó khăn trong quản lý, điều hành cũng như công tác chuyên môn khi thực hiện quy định số lượng cấp phó tối đa như các đơn vị sự nghiệp công lập khác nói chung và như các cơ sở y tế khác nói riêng.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế có tính chất tổ chức và hoạt động đặc thù, bảo đảm không cao bằng số lượng cấp phó giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của các Nghị quyết của Hội nghị trung ương 6 khóa XII.

4.3. Các phương án đề xuất giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên quy định về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và y tế tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP⁴.

4.4. Đánh giá tác động của các phương án:

4.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

4.4.1.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

³ Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm Phòng chống Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng tỉnh; Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tỉnh; Trung tâm Nội tiết tỉnh; Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe tỉnh; Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường; Trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế.

⁴ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

- *Đối với Nhà nước*: Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Không sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập⁵ thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế gây khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyên môn, nghiệp vụ trong việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về giáo dục, y tế, là 02 lĩnh vực sự nghiệp chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 83% trong tổng số đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời chiếm 89,4% số lượng người hưởng lương NSNN tại thời điểm 31/12/2021); làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và vấn đề đẩy mạnh tự chủ của đơn vị, không giảm được chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Lợi ích của người dân, doanh nghiệp trực tiếp bị ảnh hưởng nếu tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế gặp khó khăn, vướng mắc, hoạt động kém hiệu quả qua việc người dân phải bỏ chi phí sử dụng dịch vụ nhưng không đáp ứng được nhu cầu về chất lượng dịch vụ.

4.4.1.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

Quy định về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế sẽ tạo áp lực về khối lượng công việc cho đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ. Từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ cung ứng, không đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ dịch vụ sự nghiệp công ngày càng cao về giáo dục, y tế của người dân và toàn xã hội.

4.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

⁵ - Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục thuộc bộ;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục, thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng thuộc bộ;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi chung là sở);

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

4.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Không sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế dẫn đến việc chưa hoàn thiện đồng bộ về mặt thể chế, chưa bảo đảm tính hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế về số lượng cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế khi thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Có tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp khi các quy định của pháp luật không được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.

4.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

“c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 (trừ các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ), khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định này có từ 20 người làm việc là viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

Đơn vị quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1, khoản 3, điểm b, c, d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này được bố trí không quá 02 cấp phó. *Đối với bệnh viện hạng I trở lên; đơn vị sự nghiệp y tế thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống bệnh tật tuyến tỉnh hạng I trở lên; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó”*.

4.4.2.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Tháo gỡ khó khăn trong việc bố trí nhân sự lãnh đạo quản lý, điều hành đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy theo chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, từ đó đẩy mạnh thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị, giảm chi ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế có điều kiện thuận lợi về tổ chức và hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thì người dân, doanh nghiệp sẽ được phục vụ và hưởng lợi một cách tốt nhất.

b. Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Chi phí cho việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

4.4.2.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế; góp phần cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng, bảo đảm an sinh xã hội và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ dịch vụ sự nghiệp công ngày càng cao của người dân và toàn xã hội.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

4.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

4.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Rà soát, hoàn thiện thể chế theo chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện các quy định về về số lượng cấp phó các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế phù hợp với tính chất tổ chức và hoạt động của đơn vị.

b. Tác động tiêu cực

Chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

4.4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Nội vụ đề xuất lựa chọn Phương án 2 “Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP” là phương án tối ưu nhất cả về lợi ích và chi phí so với Phương án 1 “Giữ nguyên hiện trạng”

III. LẤY Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, về các phương án giải quyết vấn đề; tham khảo ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nội vụ; tham khảo thông tin, sử dụng dữ liệu từ một số trang web.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm giám sát tổ chức thi hành chính sách, thực hiện chính sách nêu tại Báo cáo này

2. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2019/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Trong quá trình thực thi các chính sách quy định tại Nghị định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.